





# CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

*Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN  
Năm học 2022 - 2023*

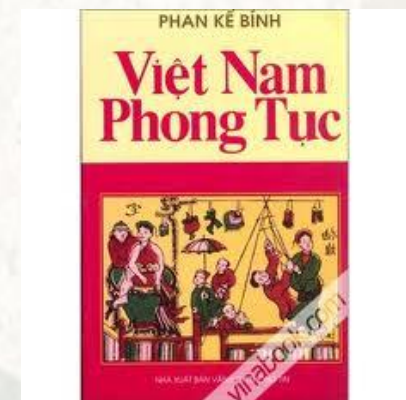
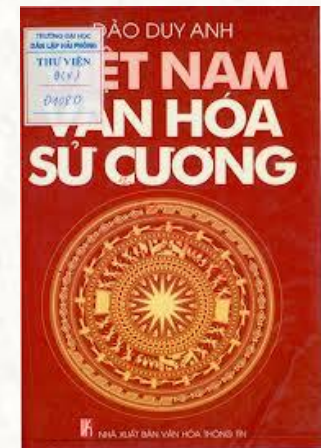
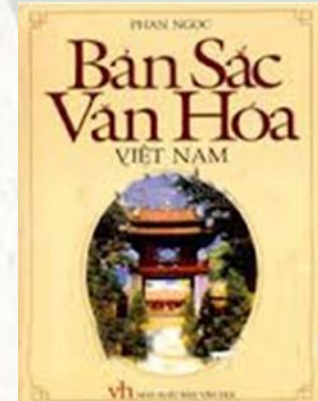
# Học liệu bắt buộc

- Trần Quốc Vượng, "*Cơ sở văn hóa Việt Nam*", NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998
- Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998



## Học liệu tham khảo

1. Phan Ngọc, *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Văn học, 2002
2. Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hóa sử cương*, NXB VHTT, 2006
3. Phan Kế Bính, *Việt Nam phong tục*, NXB Tp Hồ Chí Minh, 1995



# Nội dung của môn học

Tuần	Nội dung
1	Văn hóa và văn hóa học
2	Văn hóa và môi trường tự nhiên; Văn hóa và môi trường XH
3	Tiếp xúc và giao lưu văn hóa
4	Văn hóa nhận thức
5	Tôn giáo, tín ngưỡng
6	Phong tục, nghệ thuật
7	Kiểm tra giữa kỳ + hướng dẫn làm bài tập nhóm
8	Văn hóa Việt Nam thời tự chủ và Văn hóa Việt Nam thiên niên kỷ đầu công nguyên



# Nội dung của môn học

Tuần	Nội dung
9	Văn hóa Việt Nam thời tự chủ
10	Sinh viên trình bày kết quả chuyến đi thực tế
11	Sinh viên trình bày kết quả chuyến đi thực tế
12	Văn hóa Việt Nam từ 1858 -1945 và từ năm 1945-nay
13	Vùng văn hóa Tây Bắc; Vùng Văn hóa Việt Bắc; Vùng văn hóa châu thổ Bắc Bộ
14	Vùng văn hóa Trung Bộ, vùng văn hóa Tây Nguyên; Vùng văn hóa Nam Bộ
15	Ôn tập và tổng kết môn học

# Yêu cầu đối với sinh viên

Tham dự tối thiểu 80% các giờ lý thuyết, thảo luận và bài tập trên lớp.  
(nghỉ quá 20% số giờ quy định (3 buổi) sẽ không được dự thi hết môn)

Có thái độ nghiêm túc trong giờ học, không nói chuyện,  
làm việc riêng trong giờ học.

Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài, làm bài thuyết trình.

Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập theo yêu cầu của môn học. Mỗi buổi học phải có học liệu bắt buộc và đề cương môn học.

Phần bài tập, phải hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho và nộp đầy đủ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

# Thi giữa kỳ và thi cuối kỳ

## Thi giữa kỳ

Tuần 7

Thi tự luận –  
60 phút

## Thi cuối kỳ

Theo lịch của  
phòng đào tạo

Thi trắc nghiệm  
trên máy (50  
câu/ 35 phút)



# Các yêu cầu với nhóm



Nhóm từ 5 - 10  
thành viên và có  
nhóm trưởng

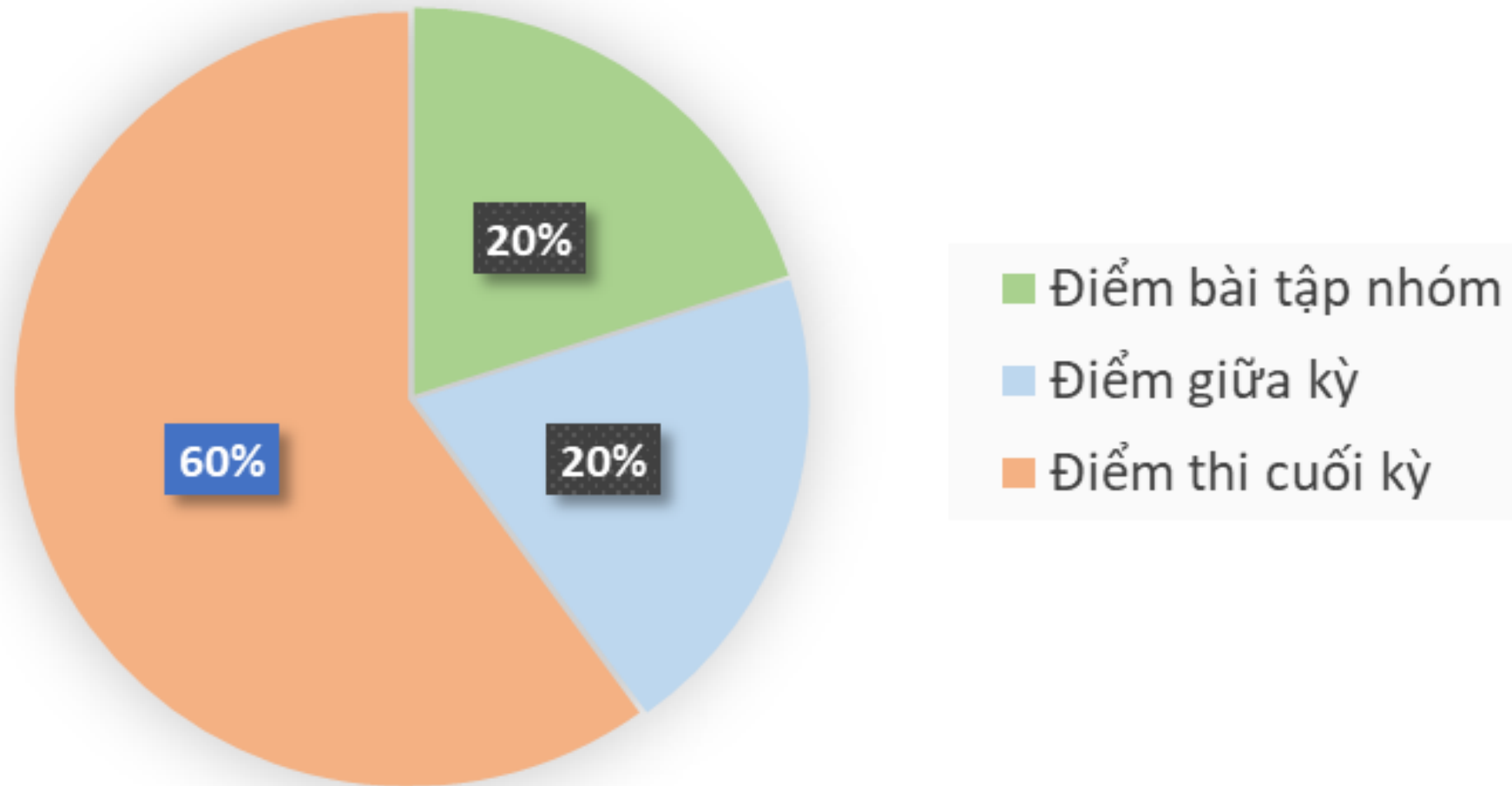


Nhóm trưởng  
phân công nhiệm  
vụ cho các thành  
viên trong nhóm



Cùng nhau hoàn  
thành các nhiệm  
vụ được phân  
công

## Tỉ trọng các đầu điểm của môn học



Chủ đề	Tên chủ đề	Giáo trình bắt buộc số 1	Giáo trình bắt buộc số 2
Chủ đề 1	Văn hóa và văn hóa học	Tr.9 – Tr.25; Tr.100 – Tr.113	Tr.10 – Tr.37
Chủ đề 2	Văn hóa và MTTN; Văn hóa và MTXH	Tr.25 – Tr.49	Tr.186 – Tr.225; tr.89 – tr 125
Chủ đề 3	Tiếp xúc và giao lưu văn hóa	Tr.49 – Tr.63	
Chủ đề 4	Văn hóa nhận thức		Tr.50 – Tr.87
Chủ đề 5	Tôn giáo	Tr.81 – Tr.95	Tr.239– Tr.295
Chủ đề 6	Tín ngưỡng	Tr.95 – Tr.102	Tr.127 – Tr.142
Chủ đề 7	Phong tục và nghệ thuật	Tr.102 – Tr.104	Tr.155– Tr.185
Chủ đề 8	Diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam (P.1)	Tr.119 – Tr.171	
Chủ đề 9	Diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam (P.2)	Tr.171 – Tr.192	
Chủ đề 10	Diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam (P.3)	Tr.192 – Tr.219	
Chủ đề 11	Không gian văn hóa Việt Nam (P.1)	Tr.220 – Tr.247	
Chủ đề 12	Không gian văn hóa Việt Nam (P.2)	Tr.248 – Tr.294	



# Tuần 1

## VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA HỌC



# NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Con người chủ/ khách thể của văn hóa

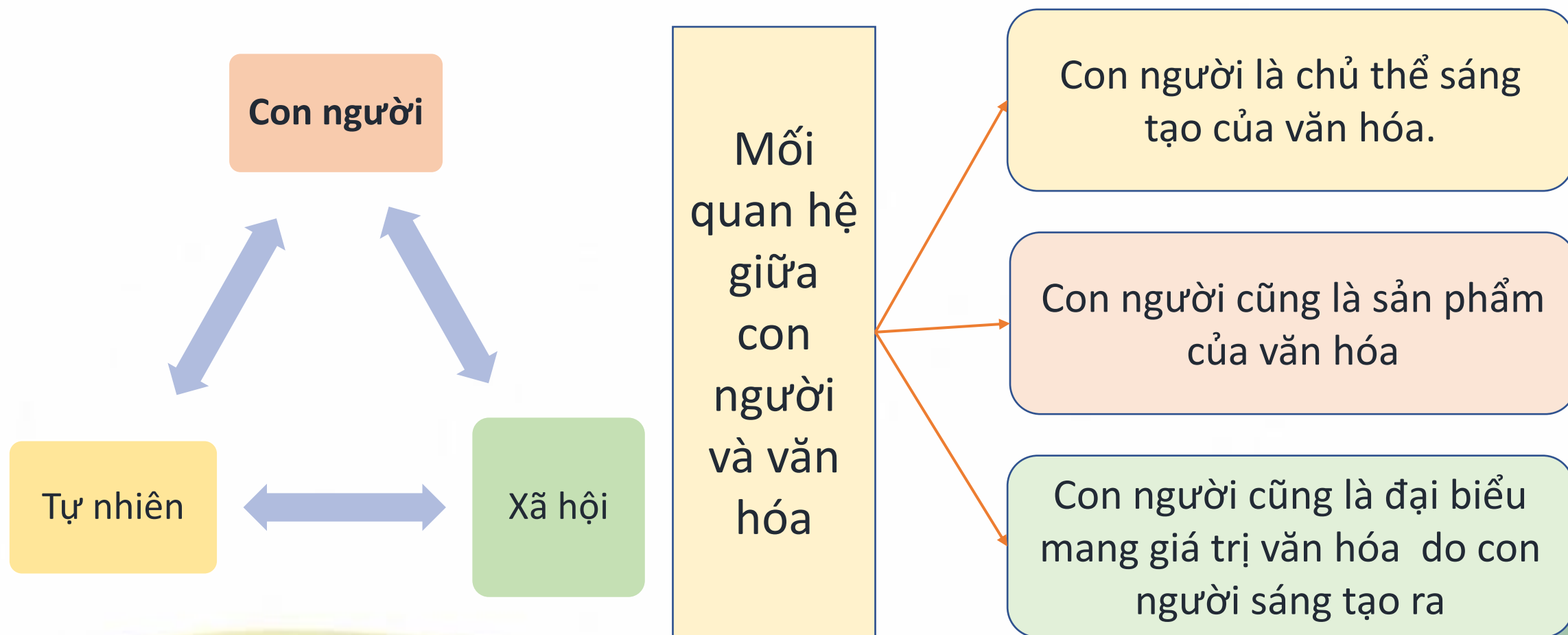
2. Con người Việt Nam chủ/ khách thể của văn hóa Việt Nam

3. Khái niệm văn hóa và các khái niệm khác

4. Chức năng của văn hóa

5. Cấu trúc của văn hóa

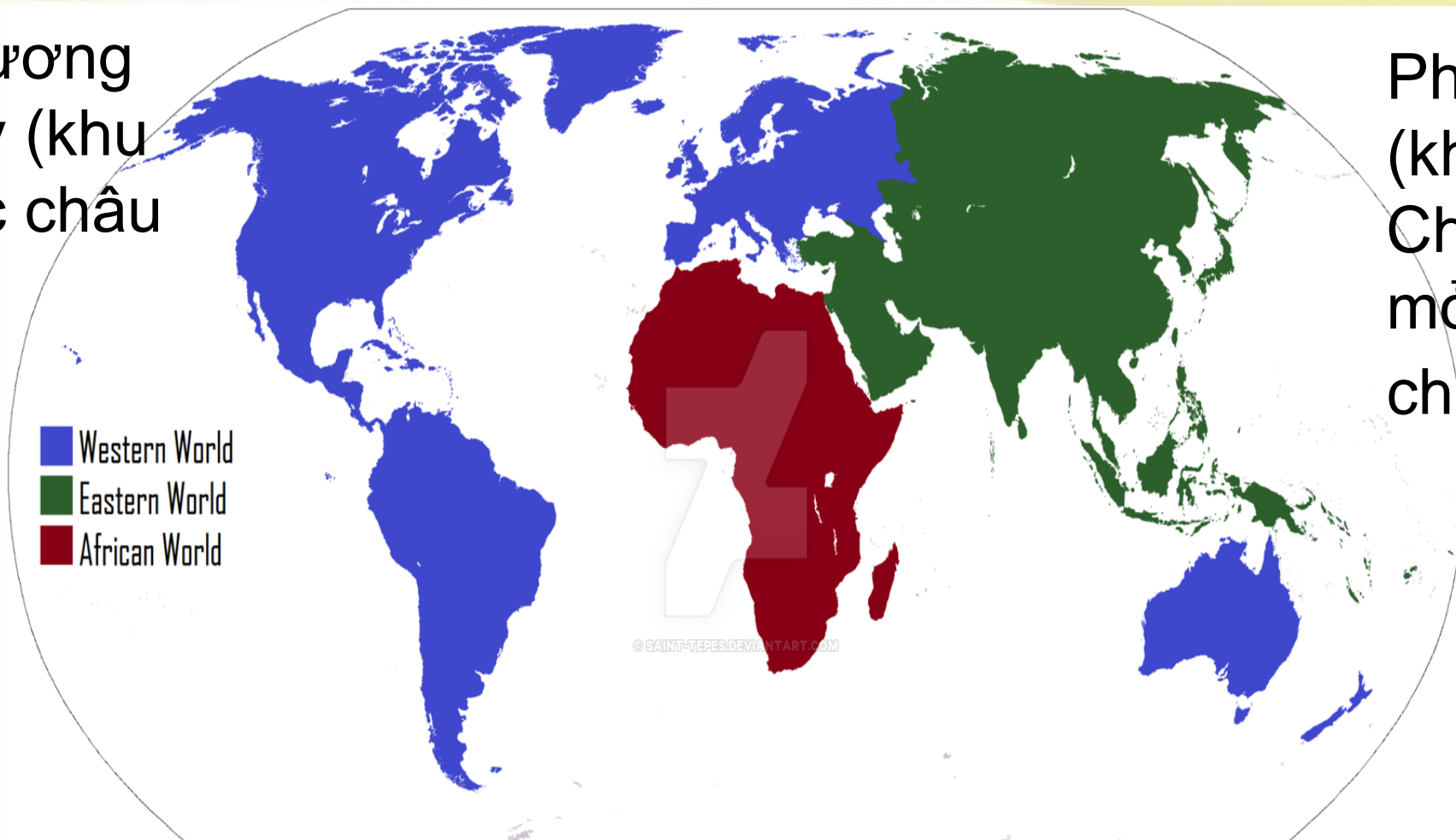
# 1. Con người chủ/khách thể của văn hoá





Phương  
Tây (khu  
vực châu  
Âu)

■ Western World  
■ Eastern World  
■ African World



Phương Đông  
(khu vực  
Châu Á và  
mở rộng tới  
châu Phi)

Ranh giới giữa phương Đông và phương Tây là vùng đệm chạy chéo từ Tây Nam châu Phi qua Ai Cập tới Đông Bắc của vùng Xê bê ri của nước Nga.  
→ Trừ đi vùng đệm, phương Đông là khu vực Đông Nam còn lại từ Ấn Độ qua Trung Hoa, tới Nhật Bản và vòng xuống Đông Nam Á.

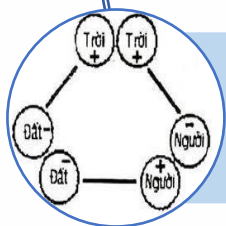
# 1. Con người chủ/khách thể của văn hóa

Một số định nghĩa về con người

Quan niệm của người phương Đông



Nhân thân tiểu thiên địa



Thiên – Địa – Nhân hợp nhất



Vạn vật tương đồng

# 1. Con người chủ/khách thể của văn hóa

## Một số định nghĩa về con người

Quan niệm của người phương Tây



Con người là động vật làm ra công cụ



Con người là động vật có tính xã hội cao nhất



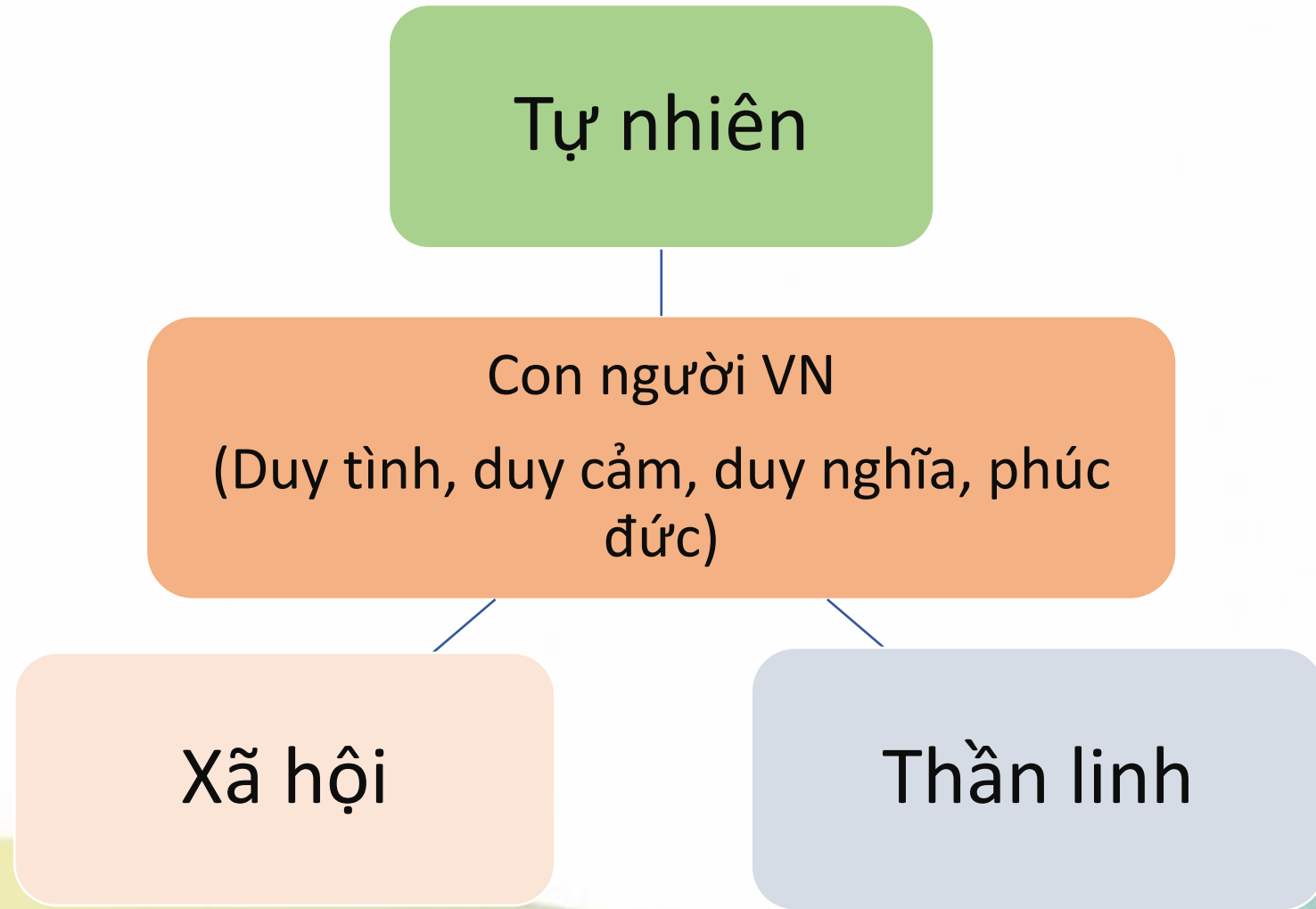
Con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội

# 1. Con người chủ/ khách thể của văn hóa

So sánh con người phương Đông – phương Tây



## 2. Con người VN chủ/ khách thể của văn hóa VN



“Sức ký ức” tốt, thiên về nghệ thuật và trực giác. Ham học, thích văn chương. “Giỏi ... chịu khổ và hay nhẫn nhục”.	Đào Duy Anh	ÂM TÍNH
Thương người.	Trần V Giàu	
“Đặc biệt lãng mạn và đa cảm”	Falazzoli	
“Chuộng hòa bình”	Đào Duy Anh	
“... song ngộ sự thì cũng biết hi sinh vì đại nghĩa”		
Yêu nước, Anh hùng, Vì nghĩa	Trần V Giàu	CỘNG ĐỒNG
“Ý thức giữ phẩm giá, không để mất nó trước bất cứ thử thách nào “sĩ diện”. “Lịch thiệp, tế nhị khiến cho không hí ở đây không thô lỗ và nặng nề”. “Một sự tinh tế cố tình chẻ sợi tóc làm tư”.	Falazzoli	
“Ít mộng tưởng” (thực tế)	Đào Duy Anh	ƯA HÀI HÒA
Lạc quan	Trần V Giàu	
Tính dè dặt, kéo dài sự cân nhắc, xét đoán, quyết định	Falazzoli	
Khả năng “bắt chước, thích ứng và dung hòa rất tài”	Đào Duy Anh	LINH HOẠT
Sáng Tạo	Trần V Giàu	
Khả năng thích ứng một cách khéo léo và sáng suốt với mọi tình huống	Falazzoli	
Sức làm việc khó nhọc ... ít dân tộc bì kịp	Đào Duy Anh	DO TÍNH THỜI VỤ TRONG NN
Cần cù	Trần V Giàu	
Nết cần cù có thể lấp biển	Falazzoli	



### 3. Khái niệm văn hóa và một số khái niệm khác

#### 3.1. Khái niệm văn hóa

##### Phương Đông

Là phương thức để  
giáo hóa con người –  
văn trị giáo hóa

Đối lập với vũ lực

##### Phương Tây

Trồng trọt tinh thần

- Thế kỷ XIX: EB.Taylor: là các giá trị tinh thần
- Thế kỷ XX: F.Boas: là sự khác biệt
- A.L.Kroer và C.L.Kluckhohn: là loại hành vi rõ ràng và ám thị đã được đúc kết và truyền lại bằng biểu tượng

Khái niệm  
văn  
hóa

```
graph LR; A[Khái niệm văn hóa] --- B[Quan niệm hẹp: Những sáng tạo tinh thần, văn hóa nghệ thuật...]; A --- C[Quan niệm rộng: Tất cả những sáng tạo của con người (nhân tạo)];
```

Quan niệm hẹp: Những sáng tạo tinh thần, văn hóa nghệ thuật...

Quan niệm rộng:  
Tất cả những sáng tạo của con người (nhân tạo)

# Phân loại văn hóa

Phân theo  
mục đích

Văn hóa  
vật chất

Văn hóa  
tinh thần

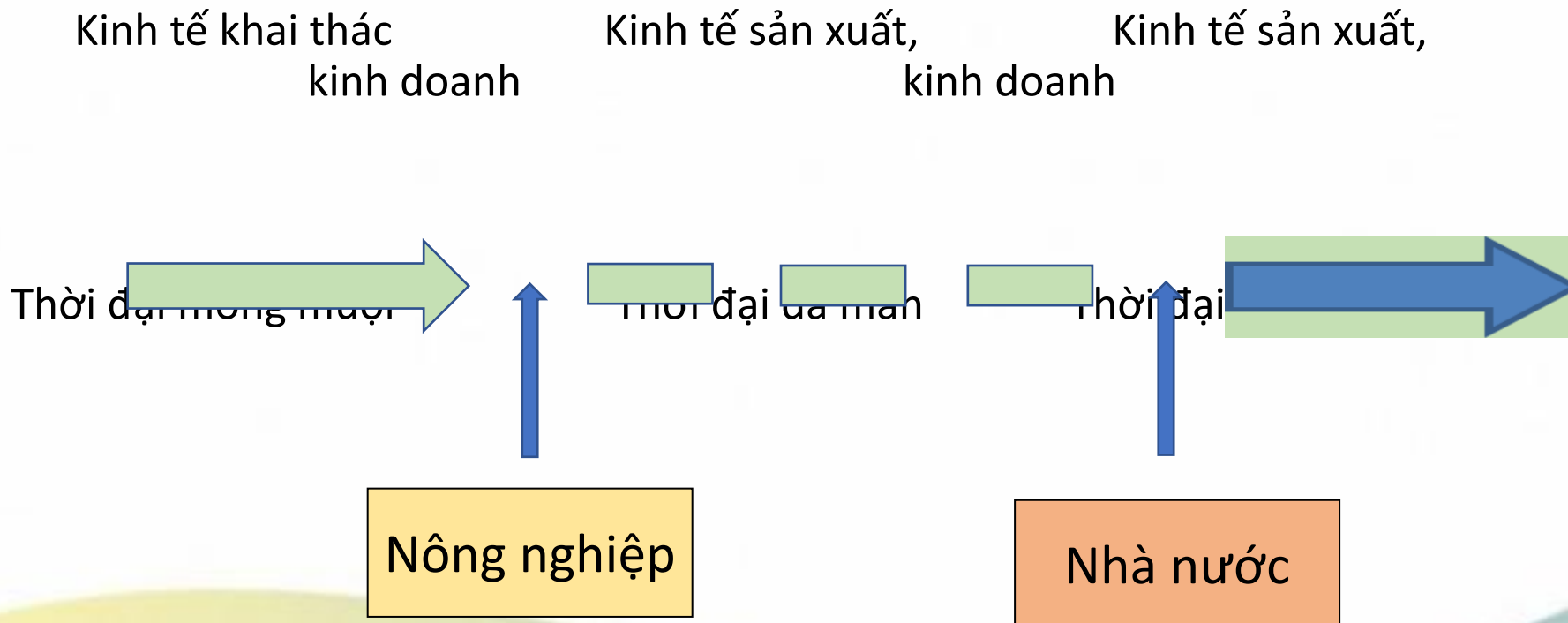
Phân theo dạng  
thức tồn tại

Văn hóa  
vật thể

Văn hóa  
vô thể

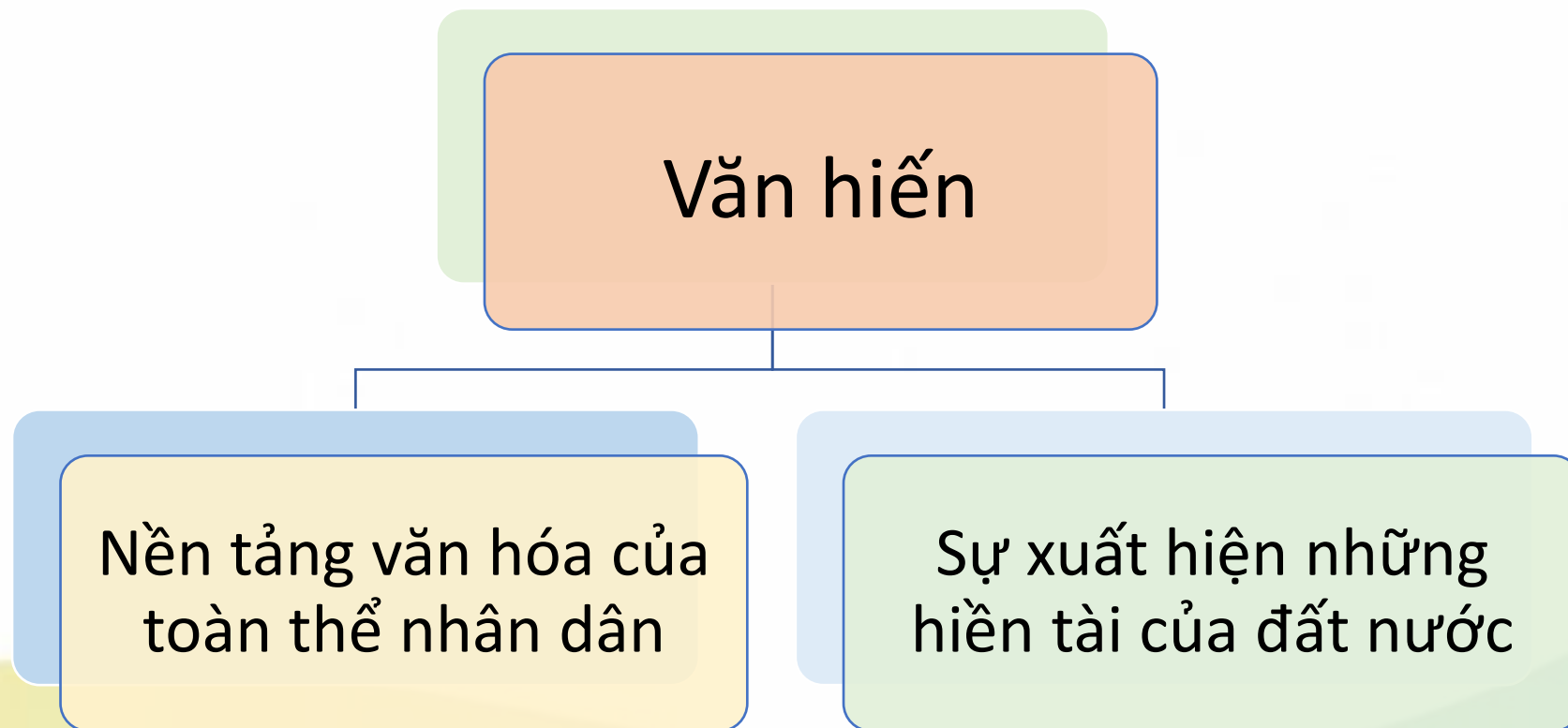
## 3.2. Khái niệm văn minh

Là sáng tạo văn hóa trong thời đại văn minh đạt tới trình độ cao có thể truyền bá ra ngoài không gian văn hóa sản sinh ra nó.



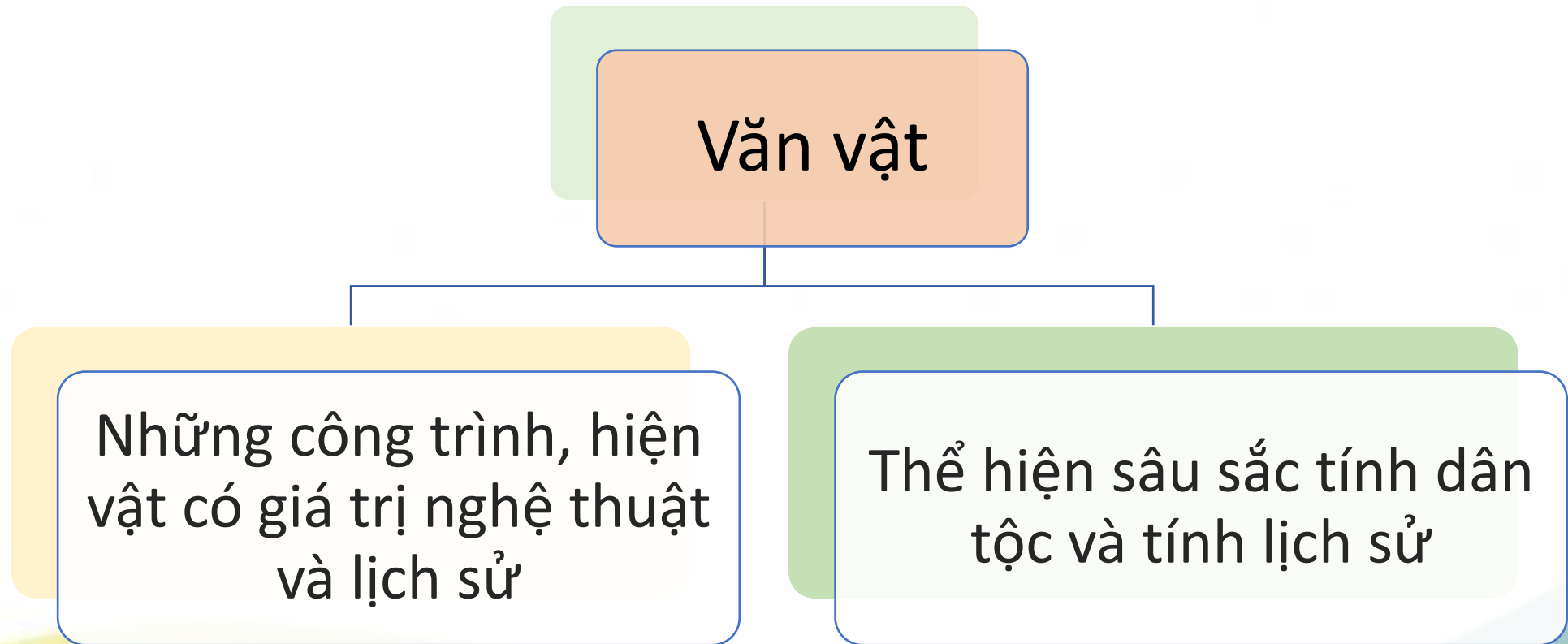
### 3.3. Khái niệm văn hiến

- Truyền thống văn hóa lâu đời và tốt đẹp



### 3.3. Khái niệm văn vật

- Truyền thống văn hóa tốt đẹp biểu hiện ở nhiều nhân tài trong lịch sử và nhiều di tích lịch sử.





VĂN HOÁ	VĂN HIẾN	VĂN VẬT	VĂN MINH
Chứa cả giá trị vật chất lẫn tinh thần	Thiên về giá trị tinh thần	Thiên về giá trị vật chất	Thiên về giá trị vật chất - kỹ thuật
Có bề dày lịch sử			Chỉ trình độ phát triển
Có tính dân tộc			Có tính quốc tế
Gắn bó nhiều với phương Đông nông nghiệp			Gắn bó nhiều với phương Tây đô thị

*So sánh khái niệm văn hóa, văn hiến, văn vật, văn minh*

### 3.4. Các định nghĩa về văn hóa

- Định nghĩa văn hoá của Unesco



“Văn hóa nên được đề cập đến như là một tập hợp của những đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội và nó chứa đựng, ngoài văn học và nghệ thuật, cả cách sống, phương thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và đức tin...”

- Định nghĩa văn hoá của Hồ Chí Minh



*“Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu của đời sống và đòi hỏi sinh tồn...”*

- Định nghĩa văn hoá của GS. Trần Ngọc Thêm

“...Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của mình”.





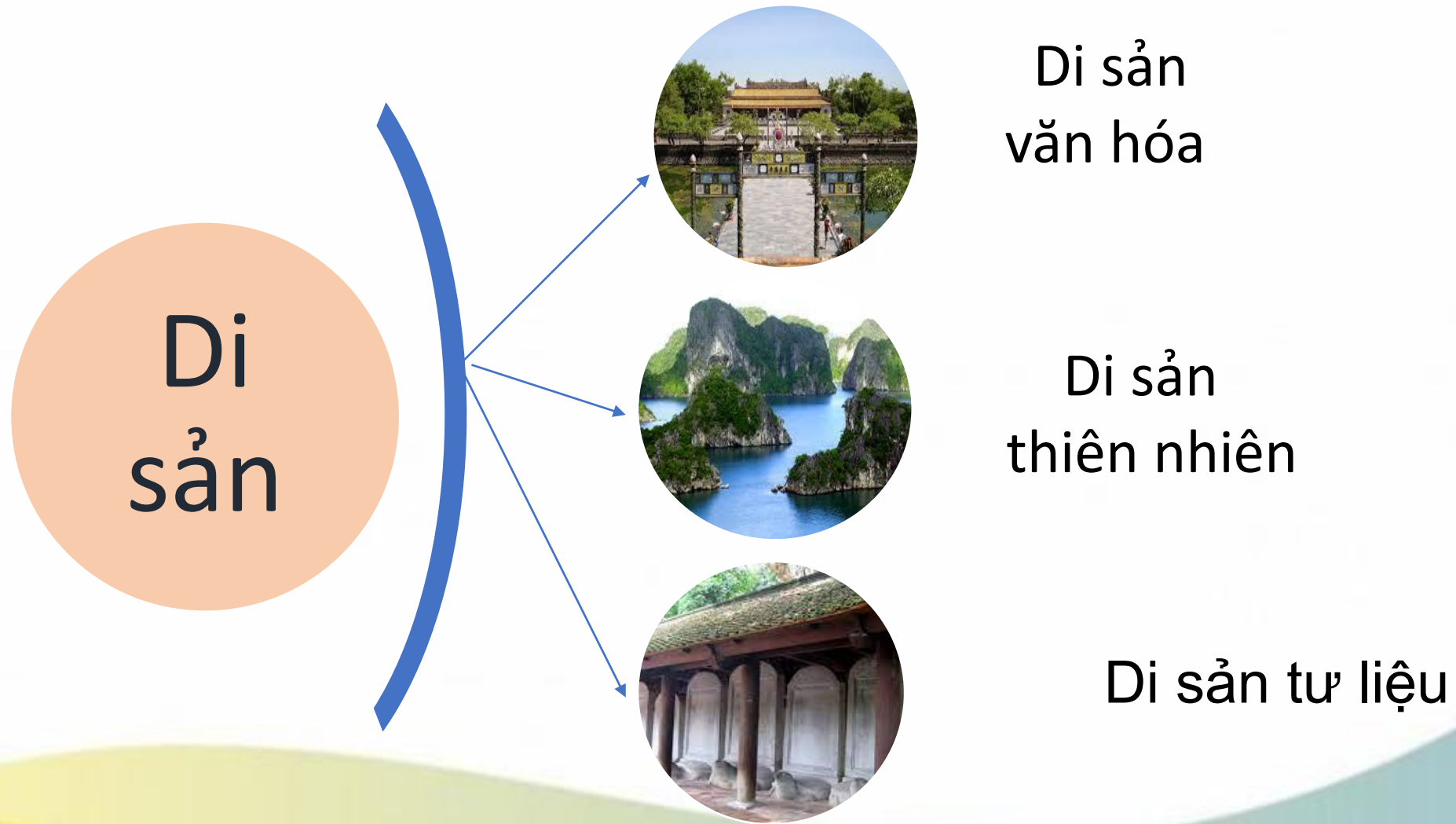
# Văn hóa là:

Tất cả những sáng tạo hữu thức của một cộng đồng người vì mục đích tồn tại và phát triển.





### 3.4. Di sản Thế giới ở Việt Nam





# Di sản văn hóa



Di sản văn  
hóa hữu thể  
(Tangible)

Di sản văn  
hóa vô hình  
(Intangible)



Di sản văn  
hóa vật thể

Di sản văn  
hóa phi vật  
thể



**Có bao nhiêu di sản thế giới  
được UNESCO công nhận ở  
Việt Nam?**

## Các di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại tại Việt Nam (tính đến tháng 12.2021)

Stt	Tên di sản	Stt	Tên di sản
1	Nhã nhạc cung đình Huế (07.11.2003)	8	Đờn ca tài tử Nam Bộ (5/12/2013)
2	Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên (25.11.2005)	9	Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh (27.11.2014)
3	Dân ca quan họ Bắc Ninh (30.09.2009)	10	Nghi lễ và trò chơi kéo co (02.12.2015)
4	Ca trù (01.10.2009)	11	Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt (01.12.2016)
5	Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc (16.11.2010)	12	Nghệ thuật Bài chòi (07.12.2017)
6	Hát Xoan (24.11.2011)	13	Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái (13.12.2019)
7	Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương (06.12.2012)	14	Nghệ thuật Xòe Thái (18.12.2021)

## Các di sản văn hóa vật thể được UNESCO công nhận tại Việt Nam

Stt	Tên di sản
1	Quần thể di tích Cố đô Huế (11.12.1993)
2	Phố cổ Hội An (04.12.1999)
3	Thánh địa Mỹ Sơn (1999)
4	Hoàng thành Thăng Long (31.07.2010)
5	Thành Nhà Hồ ( 27/6/2011)



## Di sản hỗn hợp (Quần thể danh thắng Tràng An, Ninh Bình (23/6/2014))





## Các di sản tư liệu thế giới được UNESCO công nhận tại Việt Nam

Stt	Tên di sản	Năm công nhận
1	Mộc bản triều Nguyễn	31/7/2009.
2	Bia tiến sĩ Văn Miếu - Quốc Tử Giám	Đầu tháng 3/2010
3	Mộc bản Kinh Phật chùa Vĩnh Nghiêm	Năm 2012
4	Châu bản triều Nguyễn	Năm 2014



# Di sản thiên nhiên thế giới tại Việt Nam



Vịnh Hạ Long - 1994

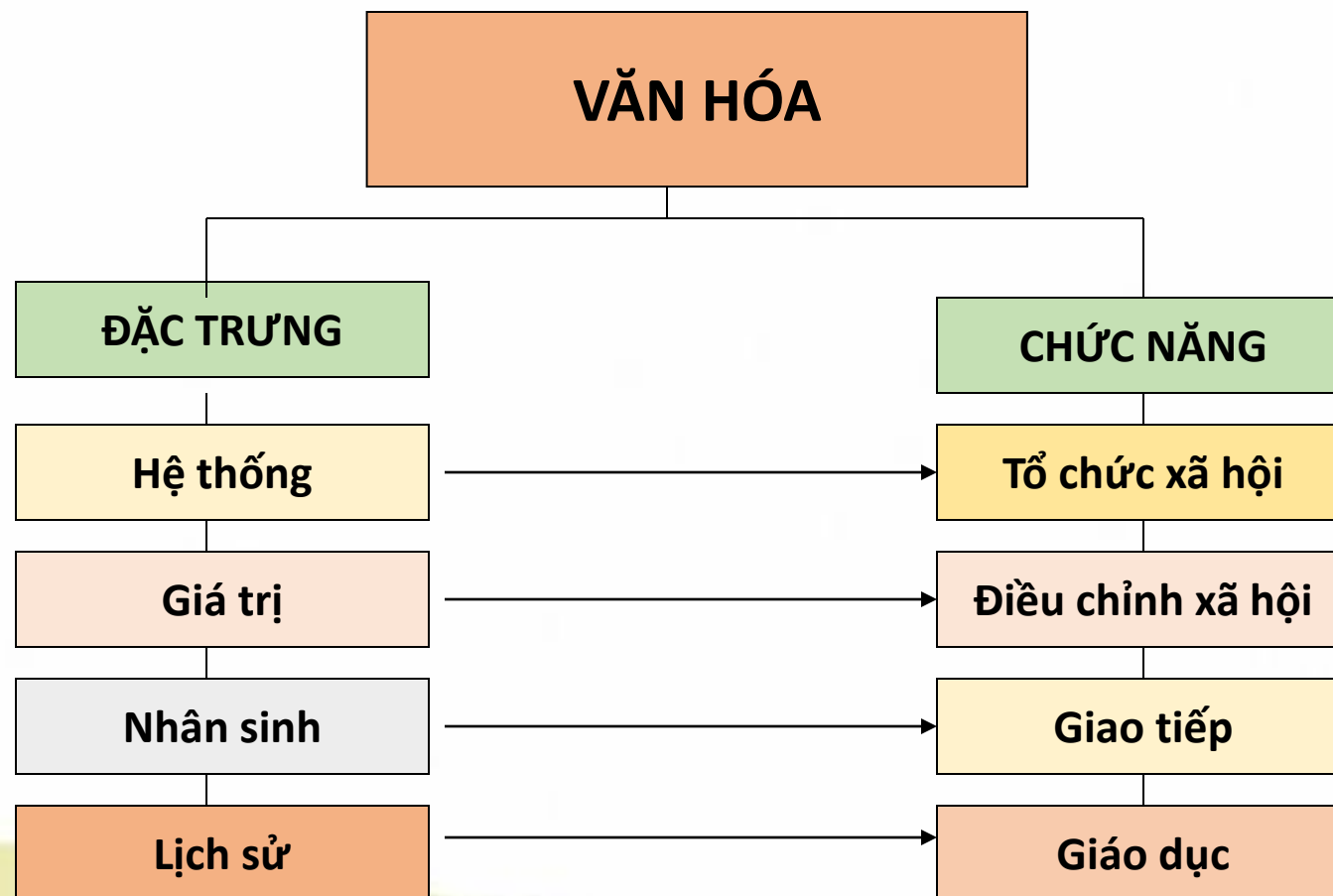


Vườn quốc gia Phong Nha –  
Kẻ Bàng - 2003

## 4. Chức năng của văn hóa

### Chức năng của văn hoá

*Đặc trưng và chức năng văn hoá theo G.tr. Trần Ngọc Thêm:*



# Chức năng của văn hóa

(Theo G.Tr HVCTQG HCM)





## 5. Cấu trúc của văn hóa

### Cấu trúc của văn hóa

(theo giáo trình Trần Ngọc Thêm)

HT	TIỂU HỆ	VI HỆ
HỆ THỐNG VĂN HOÁ	Văn hoá nhận thức	Về vũ trụ
		Về con người
	Văn hoá tổ chức đời sống cộng đồng	Đời sống tập thể
		Đời sống cá nhân
	Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên	Tận dụng môi trường tự nhiên
		Đối phó với môi trường tự nhiên
	Văn hoá ứng xử với môi trường xã hội	Tận dụng môi trường XH
		Đối phó với môi trường XH

# Cấu trúc văn hóa

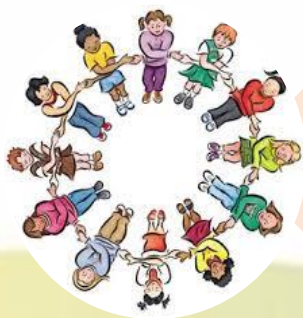
(Theo G.tr GS. Trần Quốc Vượng)



Văn hóa sản xuất



Văn hóa vũ trang



Văn hóa sinh hoạt

## 5.1. Văn hóa sản xuất

Ngành sản xuất  
chính: Nông nghiệp  
trồng lúa nước

Nước là yếu tố  
chính trong sản xuất  
nông nghiệp

Không gian sinh sống  
và sản xuất:  
Vùng núi, vùng đồng  
bằng và miền biển

Gia đình là đơn vị sản  
xuất cơ bản

Đất đai là yếu tố vô  
cùng quan trọng

Có nhiều làng nghề thủ  
công truyền thống





Thu hoạch lúa

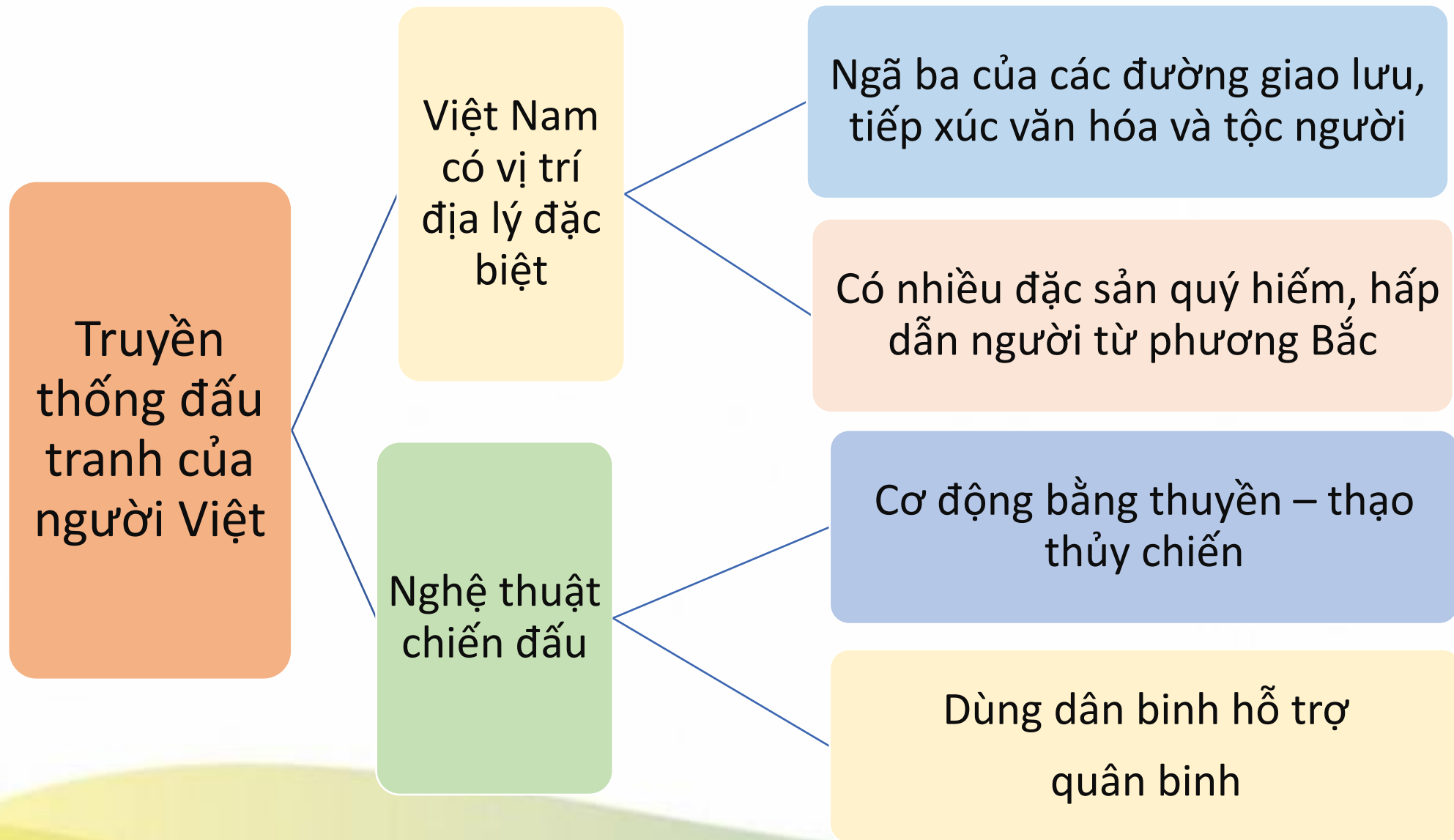


Nghề thủ công





## 5.2. Văn hóa vũ trang





Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938



Chiến thắng Bạch Đằng là đỉnh cao trong nghệ thuật quân sự của người Việt thế kỷ XIII



### 5.3. Văn hóa sinh hoạt



```
graph TD; A[5.3. Văn hóa sinh hoạt] --> B[Người Việt biết tận dụng và đối phó với môi trường tự nhiên thể hiện trong các sinh hoạt như ăn, mặc, ở, đi lại....]; A --> C[Nơi cư trú: trên các doi đất cao dọc hai bên những con sông, đầm, cồn cát ven biển.]; A --> D[Đời sống văn hóa tinh thần: tôn giáo, tín ngưỡng, âm nhạc, nghệ thuật tạo hình, ca múa nhạc, lễ hội...]
```

Người Việt biết tận dụng và đối phó với môi trường tự nhiên thể hiện trong các sinh hoạt như ăn, mặc, ở, đi lại....

Nơi cư trú: trên các doi đất cao dọc hai bên những con sông, đầm, cồn cát ven biển.

Đời sống văn hóa tinh thần: tôn giáo, tín ngưỡng, âm nhạc, nghệ thuật tạo hình, ca múa nhạc, lễ hội...

Än



# Phở

## Bữa ăn truyền thống của người Việt



## Bữa cơm gia đình



# Mặc - làm đẹp



Trang phục thời  
Hùng Vương



Một kiểu trang phục phụ nữ Hà Nội  
đầu thế kỷ XX



Trang phục liên anh, liên chị quan họ



# Ở và đi lại



Nhà sàn



Nhà truyền thống ở ĐBBB



Thuyền nan



Xe thô

# Tín ngưỡng, lễ hội, âm nhạc



Lễ hội Trò Trám ở Phú Thọ



Hội Gióng



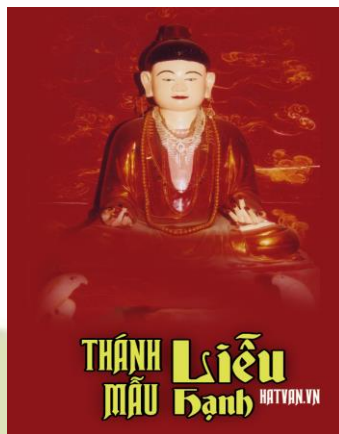
Trích đoạn chèo “Thị Mầu lên chùa”



Hát quan họ



## Nguyên lý Mẹ



## Tín ngưỡng phồn thực



# Hương ước

```
graph TD; A[Hương ước] --> B[Hương ước là một hệ thống các lệ làng mà cộng đồng làng xã xưa phải tuân theo]; A --> C[Được xây dựng trên cơ sở những mối quan hệ giữa các thành viên của cộng đồng làng xã với nhau, giữa mỗi thành viên với cộng đồng, giữa cộng đồng nhỏ trong làng và cộng đồng làng.]; A --> D[Vai trò: Ổn định nếp sống trong làng nhờ một phần vào việc định ra các hình phạt và các hình thức khen thưởng.]; A --> E[Tồn tại song song với pháp luật của nhà nước];
```

Hương ước là một hệ thống các lệ làng mà cộng đồng làng xã xưa phải tuân theo

Được xây dựng trên cơ sở những mối quan hệ giữa các thành viên của cộng đồng làng xã với nhau, giữa mỗi thành viên với cộng đồng, giữa cộng đồng nhỏ trong làng và cộng đồng làng.

Vai trò: Ổn định nếp sống trong làng nhờ một phần vào việc định ra các hình phạt và các hình thức khen thưởng.

Tồn tại song song với pháp luật của nhà nước





## 4 loại quy ước chủ yếu trong các bản hương ước

Quy ước về chế độ ruộng đất

Quy ước về việc khuyến nông, bảo vệ sản xuất, bảo vệ môi trường

Quy ước về tổ chức xã hội và trách nhiệm của các chức dịch trong làng

Quy ước về văn hoá tinh thần và tín ngưỡng

Quy ước khác: quy ước lễ ra làng; quy ước về cưới xin, ma chay; quỹ nghĩa thương...

TIÊU CHÍ		VĂN HÓA TRỌNG TĨNH (gốc nông nghiệp)	VĂN HÓA TRỌNG ĐỘNG (gốc du mục)
Đặc trưng gốc	Địa hình	Đồng bằng (ẩm, thấp)	Đồng cỏ (khô, cao)
	Nghề chính	Trồng trọt	Chăn nuôi
	Cách sống	Định cư	Du cư
Ứng xử với môi trường tự nhiên		Tôn trọng, sống hòa hợp với thiên nhiên	Coi thường, tham vọng, chế ngự thiên nhiên
Lối nhận thức, tư duy		Thiên về tổng hợp và biện chứng (trọng quan hệ); chủ quan, cảm tính và kinh nghiệm	Thiên về phân tích và siêu hình (trọng yếu tố); khách quan, lý tính và thực nghiệm
Tổ chức cộng đồng	Nguyên tắc tổ chức CĐ	Trọng tình, trọng đức, trọng văn, trọng phụ nữ	Trọng sức mạnh, trọng tài, trọng võ, trọng nam
	Cách thức tổ chức CĐ	Linh hoạt và dân chủ, trọng cộng đồng	Nguyên tắc và quân chủ, trọng cá nhân
Ứng xử với môi trường xã hội		Dung hợp trong tiếp nhận; mềm dẻo, hiếu hòa trong đối phó	Độc tôn trong tiếp nhận; cứng rắn, hiếu thắng trong đối phó

So sánh đặc trưng của hai loại hình văn hóa  
 (GS. Trần Ngọc Thêm, Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, tr.48)





## Câu hỏi ôn tập

1. Anh (chị) hiểu thế nào là con người có văn hóa?
2. Quan hệ của con người với văn hóa?
3. Mối quan hệ giữa các đặc trưng và chức năng, cho ví dụ và phân tích?
4. Anh (chị) hiểu thế nào về chức năng dự báo của văn hóa? Tìm ví dụ về chức năng này.
5. Dựa vào tính giá trị của văn hóa để phân tích một hiện tượng văn hóa?
6. Nội dung chính của Hương ước theo giáo trình Trần Quốc Vượng?